

Số: 44/TTr-UBND

Đắk Mil, ngày 27 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, xét công nhận xã Đức Mạnh
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND, ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí xã về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 27/3/202, của UBND huyện về việc thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Đức Mạnh năm 2019;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 27/3/2020 của UBND huyện Đắk Mil về bỏ phiếu đề nghị xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil kính trình UBND tỉnh Đắk Nông thẩm định, xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 27/3/2020 của UBND huyện về thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho xã Đức Mạnh năm 2018 (Bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh).

2. Báo cáo số 133/BC-UBND, ngày 27/3/2020 của UBND huyện về tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện tham gia vào kết quả thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh (Bản chính).

3. Biên bản cuộc họp ngày 27/3/2020 của UBND huyện Đắk Mil đề nghị xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; (Bản chính).

4. Báo cáo số 22/BC-MTTQ, ngày 13/02/2020 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã

đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(Kèm theo bộ hồ sơ của UBND xã Đức Mạnh trình UBND huyện thẩm tra)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP ĐP NTM tỉnh
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. UBND HUYỆN ĐẮK MIL

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thanh Hải

Đắk Mil, ngày 27 tháng 3 năm 2020

BIÊN BẢN

**Cuộc họp xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn
nông thôn mới năm 2019 lần 2**

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND, ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí xã về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông;

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 27/3/2020 tại Phòng họp số 2, nhà B, Trụ sở HĐND&UBND huyện, UBND huyện Đắk Mil tổ chức cuộc họp Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Đắk Mil, giai đoạn 2016 - 2020 để thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 lần 2, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN

- Đồng chí Ngô Thanh Hải, Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó Trưởng ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Đắk Mil, giai đoạn 2016 - 2020, Chủ trì cuộc họp;

- Đồng chí Lê Văn Điệp, Ủy viên thường trực Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Đắk Mil, giai đoạn 2016 - 2020, Thư ký cuộc họp;

- Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể liên quan, là thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Đắk Mil, giai đoạn 2016 - 2020.

II. NỘI DUNG

1. Đồng chí Ngô Thanh Hải, Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó Trưởng ban chỉ đạo phát biểu và chỉ đạo một số nội dung:

- Đánh giá khái quát tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Mil năm 2019.

- Một số giải pháp quan trọng cần tập trung chỉ đạo, thực hiện thời gian tới.

- Công tác thẩm tra, kết quả thẩm tra mức độ đạt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2019 của Đoàn thẩm tra đối với xã Đức Mạnh.

2. Đồng chí Lê Văn Điệp, Ủy viên thường trực Ban chỉ đạo: Thông qua nội

dung báo cáo thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã Đức Mạnh năm 2019; báo cáo về tổng hợp ý kiến tham gia vào báo cáo thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh.

3. Đồng chí Phan Bá Tịnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện:
Thông qua Báo cáo về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

4. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên Ban chỉ đạo

- Các thành viên tham gia đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh. Qua đó đánh giá được công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đức Mạnh đến thời điểm thẩm tra đã đạt được những thành tích đáng kể, nhất là các tiêu chí hộ nghèo, thu nhập, nhà ở, hình thức tổ chức sản xuất, giao thông... đem lại ý nghĩa thiết thực nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương. Kết quả thẩm tra đảm bảo đúng theo các chỉ tiêu, tiêu chí, hướng dẫn của tỉnh và Trung ương.

- Sau khi thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến, các thành viên tham gia cuộc họp đã thống nhất như nội dung Báo cáo của UBND huyện về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã Đức Mạnh năm 2019; báo cáo về tổng hợp ý kiến tham gia vào báo cáo thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh và Báo cáo của Ủy ban MTTQ VN huyện về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

5. Kết quả bỏ phiếu:

Các thành viên đã tiến hành bỏ phiếu xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Số thành viên tham dự Cuộc họp 26/27 thành viên, vắng 1 có lý do.

- Có 26/26 thành viên nhất trí đề nghị xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, đạt 100%.

6. Đồng chí Ngô Thanh Hải, Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó Trưởng ban chỉ đạo chủ trì cuộc họp, kết luận:

- Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến đóng góp và phản biện của các thành viên Ban chỉ đạo tham gia cuộc họp và sẽ chỉ đạo quyết liệt các phòng, ban liên quan và Chủ tịch UBND xã Đức Mạnh củng cố và tăng cường các tiêu chí để đạt một cách bền vững. Tiếp tục thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

- Giao Chủ tịch UBND xã Đức Mạnh triển khai một số nội dung như sau:

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức lễ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 sau khi có kết quả thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh.

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng từng tiêu chí đã đạt. Tiếp tục tuyên truyền vận động nâng cao hơn nữa nhận thức của người dân về chương trình xây dựng nông thôn mới.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực hưởng ứng tham gia mua bảo hiểm y tế.

+ Tổ chức rà soát, bổ sung đề nghị UBND huyện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định hiện hành.

+ Thường xuyên quan tâm duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn, hạ tầng cơ sở vật chất văn hóa của các thôn, bản và các tuyến kênh mương nội đồng do xã quản lý.


+ Chú trọng phát triển sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã để liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

+ Chú trọng phát triển sản xuất tăng thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo xuống mức thấp hơn nữa.

Biên bản kết thúc hội 11 giờ 30 phút cùng ngày, đã thông qua cho các thành viên tham dự Cuộc họp cùng nghe và nhất trí 100%.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, UBND huyện lưu 01 bản, 01 bản để làm hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới./.

THỦ KÝ


Lê Văn Điệp

CHỦ TRÌ



Ngô Thanh Hải

Số: 133/BC-UBND

Đắk Mil, ngày 27 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia vào báo cáo thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH UBND HUYỆN TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN THAM GIA

Ngày 30/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil ban hành Quyết định số Quyết định số 1173/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn thẩm tra đề nghị xét, công nhận xã Đức Minh, Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Trên cơ sở thẩm tra, UBND huyện đã xây dựng Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 27/3/2020, về việc thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh năm 2019.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil đã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện công bố 03 lần trên Đài truyền thanh huyện để nhân dân biết và lấy ý kiến của nhân dân trên địa bàn huyện.

Ngày 16/01/2020, UBND huyện đã ban hành Công văn số 65/UBND-NN về việc góp ý báo cáo thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh để lấy ý kiến đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt Nam huyện và UBND các xã, thị trấn để hoàn thiện báo cáo thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh năm 2019 để đủ điều kiện xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

II. Ý kiến tham gia vào thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh năm 2019

1. Ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt Nam huyện

1.1. Hình thức tham gia ý kiến: Đóng góp ý kiến bằng văn bản.

1.2. Ý kiến tham gia

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xác định Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là một Chương trình tổng thể, lớn, thời gian thực hiện lâu dài, chủ thể thực hiện và người thụ hưởng chính là người dân nông thôn. Trong 09 năm triển khai thực hiện chương trình, UBMTTQ Việt Nam huyện luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết thống nhất cao để thực hiện Chương trình. Phối hợp với Chính quyền, Đoàn thể hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của UBMTTQ Việt Nam huyện trong thực hiện quy

hoạch xây dựng, thu chi tài chính, đền bù giải phóng mặt bằng cũng như huy động sự đóng góp tự nguyện của nhân dân. Công tác triển khai thực hiện tại xã Đức Minh đúng quy trình đảm bảo có lợi cho nhân dân.

Các lần tiếp xúc cử tri với các cấp, một số người dân tại xã có ý kiến về Chương trình xây dựng nông thôn mới đều được các cấp, ngành giải trình và trả lời thỏa đáng.

Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt nam huyện thống nhất với nội dung báo cáo của UBND huyện về việc thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh năm 2019.

2. Ý kiến tham gia của Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn

2.1. Hình thức tham gia ý kiến: Đóng góp ý kiến bằng văn bản

2.2. Ý kiến tham gia:

- Ý kiến của Chủ tịch UBND các xã Đức Minh, Đắc Lao, Đắc Sắk: Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh năm 2019. Tuy nhiên, về tiêu chí số 15 về y tế và 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm xã Đức Mạnh mới đạt ở mức tiệm cận, thiếu bền vững, cần tăng cường đầu tư, củng cố để đạt ở mức cao hơn, bền vững hơn.

- Ý kiến của Chủ tịch UBND các xã Long Sơn, thị trấn Đắc Mil: xã Đức Mạnh cơ bản đã đạt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2019, tuy nhiên, tiêu chí số 15 về Y tế mới đạt ở mức tối thiểu, cần tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia mua bảo hiểm y tế.

- Ý kiến của Chủ tịch UBND Đắc Rla cần tổ chức rà soát, bổ sung đề nghị UBND huyện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để làm xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Ý kiến của Chủ tịch UBND các xã Đắc N'Drot, Đắc Gắn: nhất trí với báo cáo xây dựng nông thôn mới năm 2019 của xã, nhưng đối với tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định, tuyên truyền các lò sấy di dời ra khỏi khu dân cư tránh gây ô nhiễm môi trường.

- Sau khi tham gia đóng góp ý kiến, Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn đã thống nhất với Báo cáo của UBND huyện về thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh năm 2019.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh Đắc Nông tổ chức thẩm định và xét công nhận xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Đề nghị UBND tỉnh, các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm, tạo mọi điều kiện, phân bổ nguồn kinh phí cho UBND các xã tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện:

Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp thu, ghi nhận toàn bộ ý kiến đóng góp của UBMTTQ Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên UBMTTQ Việt Nam huyện và UBND các xã, thị trấn.

Ủy ban nhân dân huyện kết luận các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã Đức Mạnh đủ điều kiện để xét đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí). Đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh Đắk Nông đề nghị xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Trên đây là báo cáo về việc tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCD các CTMTQG tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Thanh Hải

Số: 22 /BC-MTTQ

Đắk Mil, ngày 13 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới xã Đức Mạnh

Thực hiện Hướng dẫn số 122/HD-MT-BTT, ngày 16/01/2019 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; Ủy ban MTTQ VN huyện đã hướng dẫn Ủy ban MTTQ VN xã Đức Mạnh tổ chức triển khai thực hiện và thu được một số kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Đức Mạnh nằm phía Đông bắc huyện Đắk Mil, cách trung tâm huyện 5 km. Phía Bắc giáp xã Đắk N'Drot, phía Nam giáp xã Đức Minh và xã Đắk Sắk, phía Đông giáp xã Đắk Rla và xã Long Sơn, phía Tây giáp thị trấn Đắk Mil và xã Đắk Lao; Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 4902,19 ha, chiếm 7,23% diện tích toàn huyện. Toàn xã có 18 thôn; Dân số hiện nay là 3.821 hộ với 13.359 khẩu chủ yếu sống tập trung dọc Quốc lộ 14, mật độ dân số bình quân 320 người/km²; có 12 dân tộc anh em đang sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc chiếm 2%, đồng bào theo đạo công giáo chiếm trên 83%, phật giáo chiếm trên 12%.

Kinh tế - Xã hội của xã ngày càng phát triển về mọi mặt đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người năm 2019 là 48 triệu đồng/người/năm, hệ thống chính trị của xã được xây dựng vững mạnh từ thôn đến xã được cấp trên công nhận xã có hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại bộ phận dân cư có cuộc sống kinh tế dựa vào sản xuất nông nghiệp là chính. Trong đó cây cà phê là cây trồng chính, ngoài ra còn có một số cây trồng khác như: Lúa nước, cây Hồ tiêu, Bơ, Sầu riêng,... Các hoạt động văn hóa, xã hội luôn được duy trì; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong những năm qua ổn định; nhiệm vụ quân sự, quốc phòng thường xuyên được quan tâm.

2. Thuận lợi

Đối với địa phương có lợi thế về tài nguyên đất đai; khí hậu thuận lợi, nguồn lực lao động dồi dào phù hợp cho phát triển cây công nghiệp, mà chủ lực là cây cà phê, hồ tiêu, cây ăn trái như sầu riêng, bơ...

Được sự quan tâm của cấp trên đầu tư cơ sở hạ tầng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế ở địa phương mang lại hiệu quả thiết thực

cho người dân. Đặc biệt là có Quốc lộ 14 và Tỉnh lộ 682 chạy qua là điều kiện rất thuận lợi để thông thương hàng hoá.

Có tiềm năng tài nguyên đất đai màu mỡ, hệ thống kênh thủy lợi nội đồng cơ bản hoàn thiện đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho toàn diện tích mang lại hiệu quả trong sản xuất.

3. Khó khăn

Phần lớn lao động chưa qua đào tạo, tập trung chủ yếu là lực lượng lao động nông thôn, chưa có sự liên kết trong sản xuất.

Việc sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản mang tính tự phát, thiếu ý thức bảo vệ môi trường, có nguy cơ hủy hoại nguồn lợi thiên nhiên, phương pháp khai thác tiềm năng lợi thế của xã chưa được quy hoạch đúng mức.

II. CÔNG TÁC LẤY Ý KIẾN HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐỐI VỚI XÃ ĐỨC MẠNH

1. Công tác hướng dẫn, kiểm tra

Căn cứ Hướng dẫn số 122/HD-MT-BTT, ngày 16/01/2019 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới. Ủy ban MTTQ VN huyện Đắk Mil đã ban hành Công văn số 112/CV-MTTQ, ngày 12/8/2019 về việc hướng dẫn “*Nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp xã*”. Theo đó, ngày 09/12/2019, Ủy ban MTTQ VN xã Đức Mạnh đã xây dựng kế hoạch số 32/KH-MTTQ về việc tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đức Mạnh.

2. Kết quả triển khai thực hiện

- Ủy ban MTTQ VN xã đã ban hành kế hoạch số 32/KH-MTTQ, ngày 09/12/2019 để tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đức Mạnh.

- Về thời gian: Từ ngày 13/12/2019 - 13/01/2020.

- Ủy ban MTTQ VN xã Đức Mạnh đã phối hợp với UBND xã, các tổ chức chính trị, xã hội tổ chức hội nghị triển khai, hướng dẫn cho Ban công tác Mặt trận 18 thôn, phân công địa bàn, phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở thôn tuyên truyền đến từng hộ gia đình mục đích, yêu cầu, tổ chức lấy phiếu và để người dân hiểu rõ 19 nội dung câu hỏi trong việc thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Tổ chức họp nhân dân của 18 thôn để hướng dẫn lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới được 18 buổi có khoảng 2.935 lượt người tham dự.

- Số hộ dân được lấy ý kiến: 2.935 hộ/3.821 hộ, đạt 76.81%

- Số phiếu phát ra: 2.935 phiếu

- Số phiếu thu về 2.810 phiếu/2.935 phiếu, đạt 95.74%.

Ban chỉ đạo xã phân công từng thành viên phụ trách thôn kiểm tra đôn đốc việc tổ chức lấy phiếu. Ban Công tác Mặt trận phát phiếu cho từng hộ dân, sau đó thu phiếu nộp về Ban công tác Mặt trận.

- **Kết quả lấy ý kiến hài lòng của nhân dân về 19 nội dung**

+ Câu 01 đến 18 sự hài lòng của dân đạt 88,5% (yêu cầu từ 80% trở lên);

+ Câu 19 sự hài lòng của dân đạt 92,7% (yêu cầu đạt từ 90%).

Kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân được niêm yết công khai tại hội trường thôn và được công bố trên phương tiện phát thanh của xã để người dân biết, giám sát.

3. Đánh giá, nhận xét chung

* *Ưu điểm:*

- Việc lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự phối hợp của UBND xã, các Ban ngành đoàn thể từ xã đến thôn, bon và sự đồng tình ủng hộ của đông đảo nhân dân trên địa bàn xã.

- Việc tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới đã được Ban công tác MT thôn, bon chủ trì, triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn, các nội dung được thực hiện dân chủ, khách quan khi lấy ý kiến của người dân. Từ đó phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác giám sát thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kết quả đã phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở các khu dân cư trên địa bàn xã. Qua đó, cũng đã đánh giá khách quan, thực chất kết quả xây dựng nông thôn mới, nêu cao trách nhiệm của Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc tham gia, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới.

* *Hạn chế, tồn tại:*

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, sự phối kết hợp thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đôi lúc, đôi nơi còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

- Công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu việc lấy ý người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được quan tâm đúng mức.

- Sự phối hợp, hiệp thương phân công nhiệm vụ với các tổ chức đoàn thể chưa được cụ thể.

- Kinh phí phục vụ công tác tổ chức lấy phiếu chưa thực sự được quan tâm hỗ trợ kịp thời.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đối với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đức Mạnh đã đạt được, ý kiến người dân đã hài lòng, đề nghị các cấp tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giữ vững, củng cố hoàn thiện trong thời gian tới.

- Đối với các nội dung còn có ý kiến người dân chưa hài lòng, đề nghị chính quyền địa phương cần đặc biệt quan tâm khắc phục để hoàn thiện, không ngừng đáp ứng yêu cầu, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân trong tình hình mới.

- Ủy ban MTTQ VN huyện Đắk Mil đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019./.

Nơi nhận:

- TTUBMTQ tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM huyện;
- Lưu VT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**



Phan Bá Tịnh

BÁO CÁO

Thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND, ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí xã về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 173/VPĐP, ngày 21/11/2017 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn đánh giá, thẩm tra các tiêu chí; đề nghị công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ đề nghị của Chủ tịch UBND xã Đức Mạnh tại Tờ trình số 34/TTr-UBND, ngày 25/3/2020 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới 2019;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn xã Đức Mạnh, UBND huyện Đắk Mil báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ: Hồ sơ của UBND xã Đức Mạnh gồm: Báo cáo số 24/BC-UBND, ngày 24/3/2020 về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn xã Đức Mạnh; Báo cáo số 25/BC-UBND, ngày 24/3/2020 về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn xã Đức Mạnh; Báo cáo số 26/BC-UBND, ngày 24/3/2020 về nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản xã Đức Mạnh năm 2010 - 2019; Biên bản cuộc họp đề nghị xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và Tờ trình số 34/TTr-UBND, ngày 25/3/2020 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới 2019.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành lập Quy hoạch xây dựng đến năm 2020 (theo mô hình nông thôn mới của Chính phủ) và đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 113/QĐ-UBND, ngày 28/02/2012. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, địa phương đã tiến hành niêm yết công khai và công bố rộng rãi để toàn thể nhân dân biết và thực hiện.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện:

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.	- Quyết định số 113/QĐ-UBND, ngày 28/02/2012 của UBND huyện . - Công bố quy hoạch: UBND xã ra thông báo quy hoạch, có trưng bày công khai các panô, các bản vẽ quy hoạch tại Trụ sở UBND xã, hội trường thôn và các nơi công cộng khác. Đạt
1.2. Việc đánh giá thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và quản lý quy hoạch xây dựng, áp dụng theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về Quy hoạch xây dựng nông thôn mới.	- Hàng năm địa phương đã xây dựng các kế hoạch kiểm tra, giám sát việc xây dựng trên địa bàn xã. - Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý trật tự xây dựng nhà ở nông thôn theo quy hoạch được duyệt. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt.**

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Trong những 09 năm qua, UBND xã Đức Mạnh đã lồng ghép các nguồn vốn, huy động mọi nguồn lực để đầu tư mạng lưới giao thông nông thôn trên địa bàn xã với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, đến nay, đã cơ bản đạt yêu cầu của tiêu chí.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100% đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải là 7,64/7,64 km, trong đó: 2,24 km đường bê tông xi măng và 5,37 km đường nhựa, đạt 100%.
2.2. Đường trục thôn và đường liên thôn, ít nhất được cứng hóa đạt $\geq 70\%$ đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014	Đường trục thôn, bon, buôn, bản và đường liên thôn, bon, buôn, bản ít nhất được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT là 20,72/28,89km, trong đó: 13,595km đường bê tông xi măng; 1,24km đường nhựa; 5,885km đường đã dăm; còn lại đường cấp phối, đạt 71,72%.

2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (trong đó ≥50% trở lên được cứng hóa)	Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 42,358/42,358 km, đạt 100%. Trong đó 34,326/42,358 km được cứng hóa, đạt 81,03%/.
2.4. Đường trục chính nội đồng (đường nối các khu vực sản xuất) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, tỷ lệ mặt đường được cứng hóa đạt ≥70% đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định 4927/QĐ-BGVT ngày 25/12/2014;	Các tuyến trục chính nội đồng trên địa bàn xã đều đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, trong đó cứng hóa được 36,232/49,24 km (đường nhựa: 0,91km; cấp phối: 35,322km; đường đất: 12,988km), đạt 73,6%.

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt.**

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Tăng cường vận động nhân dân hàng năm huy động hàng chục tỷ đồng để tu sửa các hồ đập và làm mới một số hồ để giữ nước mùa khô, chống ngập trong mùa mưa, nhằm đáp ứng tưới tiêu đảm bảo yêu cầu về nguồn nước trong sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã; và triển khai bảo đảm các điều kiện về phòng, chống thiên tai tại chỗ, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

b. Kết quả thực hiện

- Hiện nay, trên địa bàn xã Đức Mạnh có 04 công trình thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch. Hàng năm, được duy tu, sửa chữa thường xuyên bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành, cũng như đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã. Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu đảm bảo tưới chủ động đạt 80% (3.660/4.576 ha), cụ thể như sau:

Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu đảm bảo tưới tiêu chủ động (ha)	Tổng diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, tiêu (ha)	Tổng diện tích cây trồng được tưới, tiêu chủ động (ha)	Diện tích cây trồng được tưới tiêu từ CTTL (ha)	Diện tích cây trồng được tưới từ suối (ha)	Diện tích cây trồng được tưới từ ao hồ nhỏ (ha)	Diện tích cây trồng được tưới từ giếng đào, giếng khoan (ha)
80%	4.576	3.660	2.445	380	750	85

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực			
	Tổ chức bộ máy	a) Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn được thành lập theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ, hàng năm được kiện toàn.	Đạt (QĐ số 82/QĐ-UBND ngày 17/8/2019)	

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
		b) Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương	Đạt (Kế hoạch số 56/UBND-VP)	
	Nguồn nhân lực	a) Có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ.	Đạt	
		b) Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng quản lý đê nhân dân (nếu có) được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.	Đạt	
		c) Có từ 70% trở lên người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.	Đạt	
2	Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh			
	Kế hoạch phòng, chống thiên tai	Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ.	Đạt (Kế hoạch số 56/UBND-VP ngày 21/8/2019)	
	Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai	Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương	Đạt	
	Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt	a) Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã phải chuẩn bị, duy trì thường xuyên hoặc có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.	X	

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
		b) Có 100% tổ chức và từ 70% trở lên số hộ gia đình, cá nhân trong vùng thường xuyên bị thiên tai chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TW về PCTT - Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.	X	
3	Về cơ sở hạ tầng thiết yếu			
	Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng	a) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều (nếu có).	X	
		b) 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.	X	
	Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai	a) Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ	X	
		b) 100% những điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo	X	
	Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai	Tất cả các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới hoặc phải kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời.	X	

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

b. Kết quả thực hiện:

- Trong những năm qua, Điện lực Đắk Mil đã quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống điện cho xã Đức Mạnh đảm bảo yêu cầu của ngành điện theo Quyết định số 4239/QĐ-BCT, ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương.

- Trên địa bàn xã có 100% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia, sử dụng điện an toàn trên địa bàn xã là 3.775/3.821 hộ trên địa bàn xã chiếm 98,7%.

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt.**

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia $\geq 70\%$.

b. Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã Đức Mạnh có 05 Trường học gồm: 01 trường mẫu giáo; 03 trường tiểu học; 01 trường Trung học cơ sở.

Phân loại trường	Tên trường	Mức độ	Đạt chuẩn	Ghi chú
Mẫu giáo	Son Ca	1	Đạt chuẩn	
Tiểu học	Trần Văn Ôn	1	Đạt chuẩn	
	Trần Quốc Toàn		Chưa đạt chuẩn	
	Phan Bội Châu	1	Đạt chuẩn	
THCS	Lê Quý Đôn	1	Đạt chuẩn	

Đến thời điểm thẩm tra, tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS) trên địa bàn xã các trường đã đạt chuẩn quốc gia là 4/5 trường, đạt 80%.

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt.**

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân xã Đức Mạnh đã lồng ghép các nguồn vốn, huy động các nguồn lực của địa phương để tập trung đầu tư nhà văn hóa xã, 08 hội trường liên thôn, 01 khu thể thao để đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa theo quy định.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện:

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.	- Xã có 01 nhà văn hóa xã, có sức chứa trên 250 chỗ ngồi, trang thiết bị, công trình phụ trợ, có cán bộ quản lý, đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, ổn định hàng năm. Trang thiết bị hội trường nhà văn hóa xã: Bàn, ghế, tủ, trang bị âm thanh ánh sáng, đài truyền thanh, đạt 80%. - Xã đã bố trí khu đất với diện tích trên 5.000,0m ² để làm sân bóng đá, hiện đã dọn vệ sinh, san ủi mặt bằng, đặt cột gôn; 01 sân bóng đá mi ni, bằng nguồn vốn của tư nhân xây dựng theo mô hình xã hội hoá trị giá hơn 2 tỷ đồng; 01 sân bóng chuyên và bóng rổ trong khuôn viên nhà Thờ Bác Ai để phục vụ nơi vui chơi giải trí cho người dân trên địa bàn.

6.2. Thôn có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn thôn.	Xã có 10 hội trường liên thôn đảm bảo nơi sinh hoạt cộng đồng cho người dân 18 thôn trên địa bàn xã. Hàng năm xã tiến hành lồng ghép các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cho các đối tượng là người cao tuổi, các em thiếu nhi. Đạt
6.3. Xã có địa điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Xã có sân bóng đá, bóng chuyền, tennis, bóng rổ ở trung tâm xã và ở các thôn, trường học trên địa bàn, đảm bảo điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Là xã có quốc lộ 14 đi qua thuận lợi cho việc trao đổi mua bán hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng nông sản nên địa phương có 02 chợ nông thôn đang hoạt động.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện:

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.	Hiện nay, trên địa bàn xã Đức Mạnh đã có 02 chợ tại thôn Đức Ái và Đức Phúc. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Công tác thông tin truyền thông luôn được xã quan tâm hàng năm, thường xuyên tu sửa đài truyền thanh của xã và hệ thống loa đến các thôn để đảm bảo thông tin cho nhân dân. Thường xuyên duy trì hoạt động có hiệu quả của điểm bưu chính xã nhằm phục vụ tốt cho nhân dân, trên địa bàn xã hiện nay có 18/18 thôn có dịch vụ internet và dịch vụ phủ sóng đạt 100%.

Trong công tác quản lý và điều hành của xã luôn áp dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện:

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính và thùng thư công cộng được đặt tại trụ sở UBND xã. Đạt
8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.	Xã có các điểm phục vụ Internet công cộng đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc, thu hút các em học sinh, người dân nông thôn tiếp cận được các thông tin kiến thức, giá cả thị trường thông qua mạng Internet. Tỷ lệ thôn, bon truy cập được Internet là 18/18 thôn bon, đạt tỷ lệ: 100%. Đạt
8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu.	Xã đã được đầu tư lắp đặt hệ thống Đài truyền thanh và 18/18 thôn đã được đầu tư lắp đặt hệ thống loa truyền thanh phục vụ nhu cầu hưởng thụ của người dân. Đạt
8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác	- 100% cán bộ công chức được tập huấn sử dụng phần mềm quản lý, điều hành ioffice VNPT cho cán bộ, công chức của

quản lý điều hành.	xã. Hiện xã có 21 máy tính có kết nối Internet, 01 máy photocopy và 21 máy in phục vụ cho công tác của cán bộ, công chức. Đạt
--------------------	--

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Nhằm nâng cao đời sống vật chất, sinh hoạt của nhân dân, trong gần 09 năm qua, xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân chủ động chỉnh trang nhà cửa, đầu tư mỗi năm người dân đầu hàng chục tỷ đồng để xây dựng nhà cửa, khuôn viên sạch đẹp. Bên cạnh đó, xã còn kêu gọi các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình thương cho hộ nghèo, hộ chính sách khó khăn. Đến nay, trên địa bàn không còn nhà tạm, dột nát, tỷ lệ cứng hóa theo quy định 95,5%.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
9.1. Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát	Hiện nay trên địa bàn xã không còn tạm, nhà dột nát. Đạt
9.2. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng lớn hơn 75%.	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định đạt 3.650/3.821, chiếm 95,5%. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a. Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 38 triệu đồng/người/năm.

b. Kết quả thực hiện:

Trong những năm qua, địa phương luôn làm tốt công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, tận dụng tối đa diện tích đất hiện có, xen canh các loại cây trồng ngắn ngày kết hợp với phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, có liên kết từ đó cải thiện, nâng cao đời sống vật chất của người dân. Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2019 đạt 48 triệu đồng/người/năm.

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Để đạt được tiêu chí về Hộ nghèo, trên địa bàn xã phải có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 $\leq 7\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Ngoài việc thực hiện các chính sách của Nhà nước về công tác xóa đói giảm nghèo, UBND xã Đức Mạnh còn thường xuyên khuyến khích người dân phát triển sản xuất gắn với các ngành nghề nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã.

+ Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho người nghèo về kiến thức, kỹ năng sản xuất kinh doanh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

+ Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia vào hoạt động xóa đói giảm nghèo; tổ chức rà soát, thống kê kết quả xóa đói giảm nghèo một cách kịp thời, khách quan, không chạy theo thành tích, sát với thực tế của địa phương.

- Các nội dung đã thực hiện: Được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước cùng với sự nỗ lực của người dân trong công tác xóa đói giảm nghèo, số hộ nghèo trên địa bàn xã Đức Mạnh năm 2019 là 53 hộ chiếm 1,38% (được phê duyệt tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/11/2019, UBND huyện Đắk Mil).

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt.**

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xã đã phối hợp với các đơn vị liên quan đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956, đồng thời, rà soát số lao động tại địa phương có nhu cầu học nghề và nhu cầu việc làm, xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với đặc thù lao động địa phương; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia học nghề; tư vấn về dạy nghề, việc làm; liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động nông thôn qua đào tạo.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện:

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
Xã đạt chuẩn về tiêu chí lao động có việc làm khi có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.	Trên địa bàn xã số người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt, chiếm 93%, chủ yếu là lao động trong lĩnh vực nông nghiệp. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt.**

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xã Đức Mạnh luôn tạo mọi điều kiện khuyến khích thành lập các HTX, các THT và các nhóm sở thích được thành lập và hoạt động có hiệu quả hơn về chất lượng và số lượng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã. Năm 2018, xã đã hỗ trợ thành lập Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Đức Mạnh.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.	Xã có 01 Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Đức Mạnh hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 với trên 50 hội viên, diện tích trên 120ha. Hợp tác xã đã ký cam kết bao tiêu nông sản chủ lực là cà phê nhân xô với hội viên Hợp tác xã. Đạt
13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.	Xã có 04 tổ hợp tác sản xuất cà phê 4C có liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt.**

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Trong thời gian qua, công tác phát triển giáo dục tiếp tục được chú trọng đầu tư phát triển, giáo dục được chú trọng đầu tư về quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục; Duy trì và phát triển các thành quả đã đạt được về phổ cập trung học cơ sở, duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học (phổ thông, bổ túc, học nghề). Tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức đúng vị trí của giáo dục trong chiến lược phát triển con người, đẩy mạnh thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, hình thành các quỹ khuyến học nhằm động viên, khen thưởng các học sinh có thành tích học tập khá, giỏi...

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
<p>14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở</p> <p><i>a) Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp hàng năm của xã đạt $\geq 100\%$ so với tổng số trẻ em 5 tuổi trong độ tuổi đi học toàn xã của năm kiểm tra. - Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non hàng năm của xã đạt $\geq 85\%$ so với tổng số trẻ em 5 tuổi theo học tại các trường của toàn xã năm kiểm tra. <p><i>b) Xóa mù chữ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ huy động số người trong độ tuổi từ 15- 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 hàng năm của xã đạt $\geq 85\%$ so với tổng số người trong độ tuổi của toàn xã năm kiểm tra. <p><i>c) Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm của xã đạt $\geq 95\%$ so với tổng số trẻ em 6 tuổi trong độ tuổi đi học toàn xã của năm kiểm tra. - Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm của xã đạt $\geq 85\%$ so với tổng số trẻ em 11 tuổi theo học tại các trường của toàn xã của năm kiểm tra. <p><i>d) Phổ cập giáo dục trung học cơ sở</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của xã đạt $\geq 95\%$ so với tổng số học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 9 (phổ thông, bổ túc) toàn xã của năm kiểm tra. - Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (bao gồm phổ thông, bổ túc) hàng năm của toàn xã đạt $\geq 85\%$ so với tổng số thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi toàn xã của năm kiểm tra. 	<p><i>a. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đạt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp của xã là 294/294 em, đạt 100%. - Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của xã là 304/304 em, đạt 100%. <p><i>b. Xóa mù chữ: Đạt mức độ 2</i></p> <p>Tỷ lệ huy động số người trong độ tuổi từ 15-60 tuổi được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 hàng năm của xã đạt 99,87%.</p> <p><i>c. Phổ cập giáo dục tiểu học: Đạt mức độ 2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm của xã là 304/304 học sinh, đạt 100%. - Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm của xã là 281/287 học sinh, đạt 97,91%. <p><i>d. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của xã là 315/317 học sinh, đạt 99,37%. - Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (bao gồm phổ thông và bổ túc) hàng năm của xã là 1.117/1.177 học sinh, đạt 94,9%.
<p>14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)</p>	<p>Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học lên trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) của xã là</p>

	1.082/1.177 học sinh, đạt 91,93%. Đạt
14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo \geq 25%.	Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo từ sơ cấp (03 tháng) trở lên đạt 40%. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Ban chỉ đạo xã đã làm việc và quán triệt với các thôn, các trường học vận động các phụ huynh học sinh còn lại chưa tham gia bảo hiểm y tế vì quyền lợi của mình cho con em tham gia bảo hiểm y tế; Xã phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện mở các đại lý liên kết bán bảo hiểm y tế tại các thôn;

- Cơ sở y tế tiếp tục được củng cố, đổi mới đóng vai trò quan trọng trong hoạt động y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Triển khai tốt công tác khám chữa bệnh tại trạm y tế nhằm thu hút bệnh nhân tới khám và điều trị, góp phần giảm tải cho tuyến trên; làm tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã biết cách phòng, chống dịch bệnh xảy ra đối với con người, đặc biệt là dịch viêm phổi do virus corona gây ra hiện nay; tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 85% trở lên	Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người tham gia BHYT trong toàn xã đạt 85,22% (11.484/13.359 người). Đạt
15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Năm 2016, xã đã đạt chuẩn quốc gia được công nhận tại Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông. Đạt
15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) \leq 31,4%.	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 19,3 % (298/1.544 em). Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trong năm 2019, xã đã tích cực triển khai các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn kết với phong trào xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả, đã tác động tích cực vào đời sống kinh tế - xã hội, làm chuyển biến bộ mặt của xã và nhận thức của người dân trong xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện:

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
Xã được công nhận đạt chuẩn tiêu chí về Văn hóa khi có từ 70% thôn, bon, buôn, bản trên địa bàn xã đạt danh hiệu văn hóa trở lên.	Năm 2019, xã có 18/18 thôn, bon đạt chuẩn thôn văn hóa, chiếm 100% (Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND huyện Đắk Mil). Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân cũng như các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã giữ gìn vệ sinh chung, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Tiến hành thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành thực hiện cam kết bảo vệ môi trường đối với tất cả các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn xã. Trường hợp không chấp hành đúng nội dung cam kết thì tiến hành xử phạt hành chính về lĩnh vực môi trường theo quy định.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện:

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh $\geq 95\%$ (trong đó $\geq 50\%$ nước sạch).	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh $\geq 95\%$ (trong đó $\geq 50\%$ nước sạch). Đạt
17.2. Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo theo quy định về môi trường phải đạt 100%	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh (Trên địa bàn huyện không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề) đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 90/160 cơ sở, còn 70 cơ sở sản xuất - kinh doanh chưa thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Qua rà soát thực tế thì có 52 cơ sở sản xuất - kinh doanh đã ngừng hoạt động, còn 18 cơ sở sản xuất - kinh doanh địa phương đã phối hợp với Phòng tài Nguyên & Môi trường hướng dẫn các cơ sở hoàn tất hồ sơ cam kết thực hiện các quy định bảo vệ môi trường. Đạt 100% .
17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Các khu vực công cộng trên địa bàn xã không xảy ra hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ quan; Hồ ao, kênh mương, bờ đê, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng thường xuyên được vệ sinh, sạch sẽ. Đạt
17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Mai táng trên địa bàn xã phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Đạt
17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Về nước thải: Các hộ dân tự xây dựng hệ thống hầm tự hoại cải tiến và hầm rút để thu gom và xử lý nước thải. Có hệ thống cống rãnh tiêu thoát nước mưa, nước thải đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng tắc nghẽn, tồn đọng nước thải. Về chất thải rắn: Chất thải rắn trên địa bàn được

	Công ty TNHH MTV quản lý đô thị và môi trường Krông Ana thu gom, vận chuyển chất thải rắn đến bãi rác hợp vệ sinh. Đạt
17.6. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 3.775/3.821 hộ, đạt 98,7%. Đạt
17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 80/102 hộ, đạt 78%. Trong đó, có 01 trang trại chăn nuôi tương đối lớn, còn lại là chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình.
17.8. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ đúng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm: 85/85 cơ sở (18 cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ kinh doanh ăn uống, 45 cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ buôn bán tạp hóa, tạp phẩm, 22 hộ cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ buôn bán các sản phẩm từ nông nghiệp, đạt 100%. Ngoài ra, UBND xã đã chỉ đạo Ban tự quản các thôn rà soát được 2.120 hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, hiện đang chỉ đạo các bộ phận chuyên môn và Ban tự quản thôn tiến hành ký cam kết tuân thủ đúng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Đảng bộ, chính quyền xã đã từng bước nâng cao trình độ, lề lối làm việc của cán bộ, công chức xã. Đảm bảo hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, xây dựng bộ máy điều hành quản lý Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân, xuất phát từ lợi ích của nhân dân.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường sự giám sát của nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao vai trò của ban tự quản thôn, thường xuyên gần gũi nhân dân để tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân, làm cầu nối để cơ quan và nhân dân thực sự gắn bó, đoàn kết, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

- Cùng cố đội ngũ cán bộ tham mưu giúp việc của UBND xã, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, LLCT cho cán bộ được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới được thực hiện công khai, minh bạch, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phổ

biển, giáo dục pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã có tác động tích cực đến việc bảo đảm điều kiện tiếp cận pháp luật của nhân dân trong xã.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định	Có 20 CBCC/21 CBCC đạt chuẩn, có 01 đồng chí Phó chủ tịch UBND xã chưa đạt chuẩn (Chưa có bằng trung cấp lý luận chính trị). Hiện Ban thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nội vụ phối hợp với UBND xã Đức Mạnh hoàn tất các thủ tục cho nghỉ việc và bố trí cán bộ thay thế đạt chuẩn theo quy định. Đạt
18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Tổ chức trong tổ chức hệ thống chính trị ở xã gồm: Đảng ủy; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Đạt
18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”, bao gồm: a) Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”. b) Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”.	Đảng bộ, Chính quyền xã đạt “Trong sạch vững mạnh” (Thông báo số 152/TB-BTC, ngày 07/01/2019 của Ban Tổ chức Huyện ủy Đăk Mil).
18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá, xuất sắc trong năm 2019: 100%. Đạt
18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Năm 2019, xã đã được Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; đảm bảo bình đẳng giới và không có bạo lực gia đình tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND huyện.
18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Địa phương luôn chú trọng bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương, đảm bảo bình đẳng giới, chống bạo lực gia đình. Hầu hết phụ nữ thuộc hộ nghèo được hỗ trợ về phát triển sản xuất và vay vốn. Quan tâm, thường xuyên quán triệt và thực hiện đảm bảo các hộ bảo trợ xã hội được hưởng đầy đủ quyền lợi. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Đảng ủy, chính quyền địa phương thường xuyên tập trung chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ, tổ chức tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, phong trào toàn dân tham gia đấu tranh tố giác tội phạm đặc biệt chú trọng vào vùng đồng bào dân tộc tại chỗ, vùng đồng bào có đạo. Qua đó, giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật

tự trên địa bàn, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

b. Yêu cầu và kết quả thực hiện:

Yêu cầu	Kết quả thực hiện tiêu chí
<p>19.1. Thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng</p> <p>a) Xây dựng ban chỉ huy quân sự và dân quân tự vệ xã.</p> <p>b) Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”</p> <p>c) Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng</p>	<p>a) <i>Xây dựng ban chỉ huy quân sự và dân quân tự vệ xã.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cán bộ Ban CHQS xã đủ 04 bao gồm: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó. Trình độ chuyên môn: Chỉ huy trưởng được đào tạo cao đẳng ngành quân sự cơ sở; - Nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Ban Chỉ huy quân sự có nơi làm việc và trang thiết bị theo quy định của pháp luật. <p>b) <i>Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị đảm bảo theo quy định, - Huấn luyện: Năm 2019 100% cơ sở Dân quân được huấn luyện, quân số phải huấn luyện chiếm 95% tổng quân số cán bộ, chiến sĩ Dân quân, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, 75% trở lên khá, giỏi. - Xã Đức Mạnh không thuộc xã trọng điểm về Quốc phòng, an ninh nên không xây dựng tiểu đội dân quân thường trực. <p>c) <i>Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ các kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 108/2016/TT-BQP ngày 16/7/2016 của Bộ Quốc phòng. - Tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm; không có quân nhân đảo, bỏ ngũ bị kỷ luật tước quân tịch trả về địa phương. - 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ. - 100% phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu Ban Chỉ huy quân sự huyện giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. - Hằng năm tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của pháp luật. - Lập danh sách lực lượng dân quân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng

	thủ dân sự khác được giao. Đạt
19.2. Về xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.	
a. Hàng năm, đảng ủy có nghị quyết, ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	- Hàng năm, đảng ủy có nghị quyết về công tác đảm bảo AN-QP trên địa bàn xã. - UBND xã ban hành và triển khai kế hoạch chỉ đạo công tác đảm bảo ANTT, phòng ngừa ngăn chặn đẩy lùi các loại tội phạm trên địa bàn xã. Đạt
b. Không có khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn ổn định và giữ vững, không có tình trạng khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp. Đạt
c. Không để xảy ra trọng án trên địa bàn: Không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại Điều 123, 125, 127, 13, 134, 135, 141, 142, 143, 144 của Bộ luật Hình sự năm 2015.	Trong năm trên địa bàn xã không xảy ra các vụ trọng án theo quy định của Bộ luật hình sự 2015. Đạt
d. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút...) và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước.	Các loại tội phạm tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế giảm liên tục so với các năm trước. Đạt
e. Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; không thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự (trừ các xã đảo, xã có đường biên giới quốc gia).	Hàng năm, xã được công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo quy định. - Tỷ lệ thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: có 18/18 thôn, đạt 100%. - Công an xã hàng năm đều đạt danh hiệu xuất sắc trong việc giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. - Thực hiện đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn. Đạt
f. Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.	Công an xã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Pháp lệnh công an xã năm 2008 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong năm không có đồng chí nào vi phạm kỷ luật. Đạt

c. Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: UBND xã Đức Mạnh đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho công tác thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 theo đúng quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

- Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự hỗ trợ, hướng dẫn của các ngành, cùng với sự đoàn kết quyết tâm cao của chính quyền địa phương cũng như

sự đồng lòng của nhân dân trong thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới nên xã Đức Mạnh đã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Đức Mạnh đã được UBND huyện Đắk Mil thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%. Tuy nhiên, một số tiêu chí đạt nhưng còn ở mức độ và tính bền vững chưa cao, cần quan tâm đầu tư, củng cố như quy hoạch, giao thông, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm.

III. KIẾN NGHỊ

- Xã Đức Mạnh hoàn thành 19 tiêu chí mới chỉ là giai đoạn cơ bản của quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới, việc tiếp tục phấn đấu để nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được mới là nhiệm vụ quan trọng và liên tục, mục đích chính vẫn là nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Vì vậy, đề nghị UBND xã Đức Mạnh cần tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng từng tiêu chí đã đạt. Tiếp tục tuyên truyền vận động nâng cao hơn nữa nhận thức của người dân về chương trình xây dựng nông thôn mới.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực hưởng ứng tham gia mua bảo hiểm y tế.

+ Tổ chức rà soát, bổ sung đề nghị UBND huyện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định hiện hành.

+ Thường xuyên quan tâm duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn, hạ tầng cơ sở vật chất văn hóa của các thôn, bon và các tuyến kênh mương nội đồng do xã quản lý.

+ Chú trọng phát triển sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã để liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

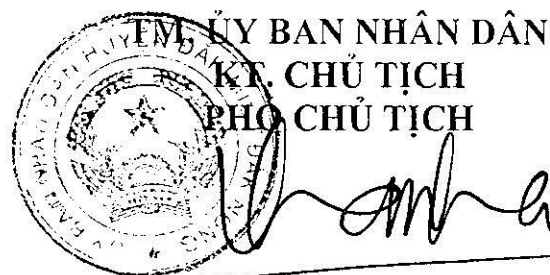
+ Chú trọng phát triển sản xuất tăng thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo xuống mức thấp hơn nữa.

- Đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã Đức Mạnh chuẩn nông thôn mới năm 2019, đồng thời, tiếp tục quan tâm, bố trí kinh phí hàng năm để đầu tư, nâng chất lượng tiêu chí về xây dựng nông thôn mới ngày càng bền vững hơn.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT HĐND huyện;
- TT Huyện ủy;
- UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.



Ngô Thanh Hải

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THĂM TRA CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
XÃ ĐỨC MẠNH, HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số 132/BC-UBND, ngày 27/3/2020 của UBND huyện Đắk Mil)

Stt	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn đạt chuẩn (Đ/V Xã KV1)	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
NHÓM I: QUY HOẠCH					
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
NHÓM II: HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
2	Giao Thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100% (7,64/7,64 km)	100% (7,64/7,64 km)
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥70%	71,72% (21,38/28,73km)	71,72% (20,72/28,89 km)
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lấy lợi vào mùa mưa	100% (≥50% cứng hóa)	100% (Cứng hóa 34,326/42,358km đạt 81,03%)	100% (Cứng hóa 34,326/42,358km đạt 81,03%)
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥70%	70% (19,495/27,85km)	73,6% (36,232/49,24km)



3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 80%	80%	80%	(3660/45765 ha)	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt		
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	An toàn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	Đạt	98,70%	98,70%		
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥ 70%	80% (4/5)	80% (4/5)		Đạt
		6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đạt		
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100% (18/18 thôn)	100% (18/18 thôn)		
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt
		8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt		
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt		
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt	Đạt		
8	Thông tin và Truyền thông	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt		Đạt		Đạt
		9.1. Nhà tạm, đột nát	Không	Đạt	Đạt		
9	Nhà ở dân cư	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥ 75%	95,5% (3650/3821 hộ)	95,5% (3650/3821 hộ)		Đạt

17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch	≥95% (≥50% nước sạch)	≥95% (50% nước sạch)	≥95% (50% nước sạch)	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt (Công ty TNHH MTV quản lý đô thị và môi trường Krông Ana thu gom rác thải)	Đạt (Công ty TNHH MTV quản lý đô thị và môi trường Krông Ana thu gom rác thải)	
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥ 70%	98,7% (3775/3821 hộ)	98,7% (3775/3821 hộ)	
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥ 60%	78% (80/102 hộ)	78% (80/102 hộ)	
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100% (85/85 cơ sở)	100% (85/85 cơ sở)	

NHÓM V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt	
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	100%	
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	

19	Quốc phòng và an ninh	<p>18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội</p> <p>19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng</p> <p>19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước</p>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

